

Bản án số: 250/2020/HS-PT

Ngày: 20-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh

*Các Thẩm phán*

Ông Trần Văn Mười

Bà Phạm Thị Duyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 720/2019/TLPT-HS ngày 18/11/2019. Do có kháng cáo của các bị cáo Cao Văn D và bị cáo Nguyễn Quyền L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Các bị cáo kháng cáo:***

**1/ Cao Văn D;** giới tính: nam; sinh năm: 1994, tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: khu phố Ba H, thị trấn Kiên L, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: Bị cáo không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn K - sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Trúc G (không rõ năm sinh); Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Quyền L - sinh năm: 1998 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia P - sinh ngày: 28/5/2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/01/2019.

Ngày 10/01/2020, bị cáo D có đơn xin rút kháng cáo. Tại Thông báo số 10/2020/TB-TA ngày 12/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản về việc rút kháng cáo của bị cáo D.

**2/ Nguyễn Quyền L;** giới tính: nữ; sinh ngày: 18/11/1998, tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: xã Ba T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; trình độ học vấn: 7/12 (khai tại tòa); nghề nghiệp: Nhân viên quán cà phê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn H - sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1972; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Cao Văn D (là bị cáo trong cùng vụ

án) và có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia P - sinh ngày: 28/5/2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quyền L:* Ông Lê Quang V, Luật sư thuộc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công Bình, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Cao Văn D cùng Nguyễn Minh P và Lê Thanh L1 là bạn bè, thường đến quán cà phê Thái Anh, tại địa chỉ số 36 đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để uống cà phê. Tại đây D có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Quyền L là nhân viên phục vụ tại quán. Khoảng 12 giờ, ngày 08/10/2016, Cao Văn D đi bộ đến quán cà phê Thái Anh thì gặp anh Nguyễn Minh P và anh Lê Thanh L1 đang ngồi uống cà phê nên vào ngồi cùng. Trong lúc ngồi thì D mời Nguyễn Quyền L cùng ngồi nói chuyện. Sau đó anh P và anh L1 về trước, còn D ngồi lại nói chuyện với L. Đến 15 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Vũ L2 và anh Võ Sơn Đ vào quán để uống cà phê. D nhìn thấy nên nói với L: “L2 đến kiểm em kìa”, L quay ra thấy anh L2 và anh Đ nên đứng dậy đến chỗ anh L2 và anh Đ hỏi xem uống gì, liền lúc đó D đi theo đến bàn của anh L2 hỏi “Mày làm gì đến kiểm L hoài vậy”, thì anh L2 trả lời “Tao thích kiểm đó mày làm gì tao”.

Do bức tức nên D mượn xe gắn máy biển số 83FD-6774 của L đi về phòng trọ tại số 4/35 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan, dài 20cm) rồi lấy giấy báo quần lại, bỏ vào túi quần rồi quay lại quán cà phê để đánh nhau với L2. Khi D đi thì anh L2 cũng đứng dậy lấy xe đi ra ngoài. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì anh L2 quay lại vào bàn ngồi uống nước, được một lúc thì thấy anh H (không rõ lai lịch) là bạn của D và L2 đi ngang qua nên D gọi anh H vào ngồi bàn của D nói chuyện. Sau đó, H nói anh L2 và anh Đ sang bàn của D ngồi và nói chuyện, trong lúc ngồi nói chuyện D có gọi điện cho anh P và anh L đến quán để giải quyết mâu thuẫn với anh L2, vì trước đó anh L2 có mâu thuẫn với P và L1. Khi P và L1 đến nơi thì anh H đã hòa giải và anh L2 đã chủ động xin lỗi anh P và anh L nên cả hai bên đã bắt tay làm hòa. Sau đó, anh L2 đứng dậy nói về trước và đi ra ngoài. Do bức tức việc anh L2 đến quán thường gọi L ngồi nói chuyện nên D đã đứng dậy đi theo sau anh L2 và lấy con dao đang cất trong người đâm vào lưng anh L2 nhưng do anh L2 quay người lại nên D đâm không trúng. D tiếp tục dùng dao đâm nhát thứ hai vào cổ bên trái anh L2 rồi rút dao ra vứt xuống đường, sau đó bỏ chạy. Anh L2 do bị đâm nên lấy 01 con dao khác (loại dao Thái Lan, dài 20cm) đuổi theo D nhưng bị anh P ôm lại nên anh L2 dùng dao đâm vào tay anh P, anh P buông anh L2 ra thì anh L2 bỏ chạy và bị anh P cầm cục bê tông ném vào người. Anh L2 do bị D đâm chảy máu ra nhiều nên đã bỏ con dao xuống đường và được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vào 18 giờ cùng ngày.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y tử thi số 822-16/KLGD-PY ngày 19/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: “Nguyên nhân anh Nguyễn Vũ L2 chết: Do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm ở nền cổ trái (đứt tĩnh mạch cảnh trái, bó mạch dưới đòn trái, thủng đỉnh phổi trái - chảy máu ngoài và chảy máu trong nặng)”.

Ngày 09/10/2016, Cao Văn D biết tin anh L2 đã chết nên đã bỏ trốn về Kiên Giang. Khoảng tháng 3/2017, D đã liên lạc được với Nguyễn Quyền L và biết L đang ở tại ấp 5A, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 4/2017, L tìm hiểu trên báo được biết D đang bị truy nã nên L đã khuyên D ra đầu thú nhưng D không đồng ý. Do có tình cảm với D nên L nói D về nhà L ở và chung sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn). Trong khoảng thời gian này, D lấy tên là Nguyễn Hoàng G và có với L một con chung sinh năm 2018. Đến tháng 01/2019, D lên Thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê cho đến ngày 07/01/2019 thì D bị Công an Phường 9, Quận 5 phát hiện bắt giữ theo Quyết định truy nã. Ngày 21/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Quyền L về tội “Che giấu tội phạm”. Tại cơ quan điều tra, Cao Văn D và Nguyễn Quyền L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

Căn cứ khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyền L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Che giấu tội phạm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 15/10/2020, bị cáo Nguyễn Quyền L kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, có việc làm ổn định, phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cha mẹ già bị bệnh tật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, cho thấy: Bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên mức hình phạt 06 tháng tù là nghiêm khắc đối với bị cáo. Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng, biểu hiện tại phiên tòa phúc thẩm rất ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Quyền L.

Luật sư Lê Quang V trình bày: Bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo có động viên D ra đầu thú nhưng D không đi. Hiện nay con của bị cáo mới 23 tháng tuổi, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có buôn bán tại nhà để nuôi con và cha mẹ già. Theo tinh thần Điều 15 Luật trẻ em 2016, cần đảm bảo cho con của bị cáo được quyền chăm sóc, bảo vệ và quy định không giam bị cáo đang nuôi con nhỏ

dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo đã ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về trường hợp của bị cáo Cao Văn D có đơn kháng cáo ngày 08/10/2019 nhưng đến ngày 10/01/2020 thì có đơn xin rút đơn kháng cáo nên Tòa án đã có Thông báo số 10/2020/TB-TA ngày 12/02/2020 và không triệu tập. Riêng người làm chứng, đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập vì bị cáo không kháng cáo kêu oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của những người nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với kháng cáo của bị cáo L.

#### **[2] Xét kháng cáo của bị cáo L:**

**[2.1]** Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được chuyển từ hình phạt tù giam chuyển sang cho bị cáo được hưởng án treo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Cao Văn D, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể bị cáo L đã có hành vi che giấu, không tố giác tội phạm đối với bị cáo Cao Văn D, là người đã có hành vi dùng dao đâm chết bị hại là anh Nguyễn Vũ L2 tại quán cà phê Thái Anh, địa chỉ số 36 đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 08/10/2016.

Sau khi gây án, bị cáo Cao Văn D đã bỏ trốn về Kiên Giang. Khoảng tháng 3/2017, D đã liên lạc được với Nguyễn Quyền L, do có tình cảm với D nên L nói D về nhà L ở và chung sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn), có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia P - sinh ngày: 28/5/2018. Đến khoảng 4/2017, L tìm hiểu trên báo được biết D đang bị truy nã nên L đã khuyên D ra đầu thú nhưng D không đồng ý. Đến tháng 01/2019, D lên Thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê cho đến ngày 07/01/2019 thì D bị Công an Phường 9, Quận 5 phát hiện bắt giữ theo Quyết định truy nã.

Từ những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Cao Văn D phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và bị cáo Nguyễn Quyền L phạm tội “Che giấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

**[2.2]** Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo D trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật, gây cản trở một phần trong việc điều tra, xử lý người phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm nhận định

buộc bị cáo chấp hành trong trại giam một thời gian nhất định mới đủ cải tạo bị cáo là chưa thỏa đáng, quá nghiêm khắc.

Trường hợp này cần xem xét, đánh giá các tình tiết sau: bị cáo đã từng khuyên bị cáo D ra đầu thú nhưng D không đồng ý. Hơn nữa, bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh bị cáo D là chồng (mặc dù chưa đăng ký kết hôn) và cha của con mình; bị cáo có học vấn thấp dẫn đến nhận thức về pháp luật bị hạn chế, phạm tội lần đầu và trong trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và nuôi cha mẹ già bệnh tật; mặc dù có hoàn cảnh khó khăn, nhưng bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do bị cáo D gây ra cho gia đình bị hại.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cho nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo, cần cho bị cáo một cơ hội để bị cáo lao động và nuôi dạy con của bị cáo và bị cáo D trở thành người có ích cho xã hội tránh xa con đường phạm tội như các bị cáo. Hơn nữa, việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Quyền L.

**[3]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

**[4] Về án phí hình sự:** Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Quyền L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quyền L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Quyền L về phần hình phạt.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyền L phạm tội “Che giấu tội phạm”

Căn cứ khoản 1 Điều 389; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyền L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân

dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

2/ Án phí: Bị cáo Nguyễn Quyền L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Ba Trinh, Kế Sách, Sóc Trăng;
- Bị cáo (1);
- Lưu HSVA(2). VP(6) 18b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đắc Minh**